TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2018/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 17 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 143/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu: Chị Trần Hoàng L, sinh năm 1992 và anh Lò Văn D, sinh năm 1986, địa chỉ: Bản C B, xã CS, huyện MS, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Hoàng L và anh Lò Văn D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Trần Hoàng L và anh Lò Văn D nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị L, anh D có 01 con chung là cháu Lò Trần Bảo K sinh ngày 23/01/2017. Giao cháu Lò Trần Bảo K cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D do anh D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị L được quyền thăm nom con; không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

d. Về án phí: Chị Trần Hoàng L nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2013/04820 ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện MS;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã CS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hà